

ÔN TẬP TỔNG HỢP LỚP 2

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ.

Bảng cộng, bảng trừ - Học sinh cần học thuộc.

$9 + 2 =$	$3 + 9 =$	$4 + 9 =$	$5 + 9 =$	$6 + 9 =$
$9 + 7 =$	$8 + 9 =$	$10 + 9 =$	$8 + 8 =$	$7 + 8 =$
$7 + 7 =$	$7 + 6 =$	$7 + 5 =$	$7 + 3 =$	$4 + 7 =$
$6 + 6 =$	$6 + 5 =$	$6 + 4 =$	$5 + 5 =$	$7 + 10 =$
$12 - 2 =$	$11 - 9 =$	$11 - 8 =$	$11 - 5 =$	$11 - 7 =$
$11 - 6 =$	$12 - 3 =$	$12 - 9 =$	$12 - 6 =$	$12 - 8 =$
$12 - 7 =$	$12 - 5 =$	$12 - 4 =$	$13 - 6 =$	$13 - 4 =$
$13 - 5 =$	$13 - 9 =$	$13 - 8 =$	$13 - 7 =$	$14 - 5 =$
$14 - 6 =$	$14 - 7 =$	$14 - 8 =$	$14 - 9 =$	$15 - 5 =$
$15 - 9 =$	$15 - 6 =$	$15 - 7 =$	$15 - 8 =$	$16 - 8 =$
$16 - 9 =$	$16 - 7 =$	$16 - 6 =$	$17 - 8 =$	$18 - 9 =$

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$23 + 19$

$54 + 6$

$69 + 25$

$37 + 46$

$91 - 22$

$78 - 6$

$55 - 13$

$27 - 19$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Số?

Số bị trừ	52		60		100
Số trừ	29	38		47	
Hiệu		39	18	53	49

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng:

$$22\text{cm} + 35\text{cm}$$

$$78\text{cm} - 36\text{cm}$$

$$18\text{cm} + 25\text{cm}$$

$$42\text{cm}$$

$$46\text{cm}$$

$$92\text{kg}$$

$$57\text{cm}$$

$$43\text{cm}$$

$$36\text{cm}$$

$$74\text{kg} + 18\text{kg}$$

$$13\text{cm} + 33\text{cm}$$

$$62\text{cm} - 26\text{cm}$$

Bài 4: Tính (theo mẫu)

$$\begin{aligned} \text{Mẫu : } 24 + 55 - 13 &= 79 - 13 \\ &= 66 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 12 + 15 - 13 &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 40 - 12 + 57 &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 82 - 16 + 9 &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 76 - 55 + 33 &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 92 - 28 - 45 &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 32 + 7 + 61 &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 24 + 51 - 43 &= \\ &= \end{aligned}$$

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm(theo mẫu)

$$\text{Mẫu: } 30 + 9 = 39$$

$$60 + 2 =$$

$$20 + 1 =$$

$$\text{Mẫu: } 45 = 40 + 5$$

$$78 =$$

$$31 =$$

Bài 7: Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

a) Tính $3 \times 6 + 19$ có kết quả là :

A. 37

B. 36

C. 39

D. 38

b) $81 + 1 < 80 + ... < 81 + 3$

Số cần điền vào dấu chấm là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Bài 8: Viết phép tính để Tìm số?

a) Tổng của số bé nhất có ba chữ số và 74 là :

.....

b) Hiệu của số bé nhất có hai chữ số và số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là :

.....

c) Tích của số lớn nhất có một chữ số và 2 là :

.....

Bài 9: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm.

$52 + 39 \dots\dots\dots 90 - 4$ $47 - 21 \dots\dots\dots 4 \times 6$ $25 + 25 \dots\dots\dots 40$

$5 \times 3 \dots\dots\dots 2 \times 7$ $2 \times 3 + 9 \dots\dots\dots 8 + 8$ $9 - 2 \times 4 \dots\dots\dots 28$

Câu 10. Đúng ghi Đ ,sai ghi S vào ô trống .

a) $18 \text{ cm} + 41 \text{ m} = 59\text{cm}$ ☐

c) $14\text{giờ} - 6\text{giờ} = 8\text{giờ}$ ☐

b) $42 \text{ dm} + 18\text{dm} = 6\text{dm}$ ☐

d) $37\text{l} - 14\text{l} = 24\text{l}$ ☐

Câu 11. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$1 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ $5 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ $2\text{dm } 7\text{cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

$10 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$ $90 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$ $65\text{cm} = \dots\dots\text{dm } \dots\dots\text{cm}$

$1 \text{ ngày} = \dots\dots\dots \text{ giờ}$ $3 \text{ ngày} = \dots\dots\dots \text{ giờ}$ $1 \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ phút}$

Câu 12: Viết tất cả các số có hai chữ số sao cho số chục cộng với số hàng đơn vị bằng 5.

.....

ÔN TẬP GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN

Bài 1: Khối lớp hai có 63 học sinh nam. Số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ 15 học sinh. Hỏi khối lớp hai có bao nhiêu học sinh nữ?

Bài 2: Mỗi tuần lễ mẹ đi làm 5 ngày. Hỏi 4 tuần lễ mẹ đi làm bao nhiêu ngày?

Bài 3: Đội Một trồng được 45 cây, đội Hai trồng nhiều hơn đội Một 13 cây. Hỏi đội Hai trồng được bao nhiêu cây?

Bài 4: Anh năm nay 18 tuổi, em kém anh 4 tuổi. Hỏi em năm nay bao nhiêu tuổi?

Bài 5: Con gấu cân nặng 210kg, con sư tử cân nặng hơn con gấu 18kg. Hỏi con sư tử nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 6: Năm nay mẹ 32 tuổi, Bình kém mẹ 25 tuổi. Hỏi năm nay Bình bao nhiêu tuổi?

Bài 7: Mẹ mua về 3 chục quả trứng nấu ăn hết 7 quả. Hỏi còn lại bao nhiêu quả trứng ?

Bài 8: Lớp 2A có 25 học sinh gái và 27 học sinh trai. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

Bài 9: Trong bên có 65 ô tô, trong đó có 35 ô tô đã rời bên. Hỏi trong bên còn lại bao nhiêu ô tô?

Bài 10: Rót một số lít dầu đựng vào 6 can, mỗi can đựng được 5 lít dầu. Hỏi có bao nhiêu lít dầu?

Bài 11: Có 34 học sinh cần sang sông, mỗi thuyền chở được 10 học sinh. Hỏi cần bao nhiêu chiếc thuyền để chở được hết số học sinh sang sông?

Bài 12: An có 35 viên bi, số bi của Bình ít hơn An 7 viên bi.

a) Hỏi Bình có bao nhiêu viên bi?

b) Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài 13: Bình có 78 viên kẹo, Bình cho Đào một số viên kẹo, Bình còn lại 52 viên kẹo. Hỏi Bình đã cho Đào bao nhiêu viên kẹo?

Bài 14: Quang có một số viên bi, Quang cho Huy 19 viên bi, Quang còn lại 23 viên bi. Hỏi lúc đầu Quang có bao nhiêu viên bi?

Bài 15: Đoạn thẳng thứ nhất dài 3dm, đoạn thẳng thứ hai dài 18cm. Hỏi đoạn thẳng thứ nhất dài hơn đoạn thẳng thứ hai bao nhiêu xăng – ti – mét?

Bài 16: Khi chơi trò chơi trên máy tính, Toàn và Hà được 93 điểm, riêng Hà được 56 điểm.

a) Hỏi Toàn được bao nhiêu điểm?

b) Hỏi Toàn được hơn Hà mấy điểm?

ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

(học thuộc bảng nhân, chia 2 và 5)

Bài 1: Viết các *tổng* sau dưới dạng *tích* (theo mẫu)

Mẫu: $4 + 4 + 4 = 4 \times 3 = 12$

$6 + 6 + 6 + 6 = \dots\dots\dots$

$5 + 5 + 5 + 5 = \dots\dots\dots$

$12 + 12 = \dots\dots\dots$

$8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 = \dots\dots\dots$

$9 + 9 + 9 + 9 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Viết các tích sau dưới dạng tổng các số hạng bằng nhau rồi tính

Mẫu: $5 \times 3 = 5 + 5 + 5 = 15$

$6 \times 5 = \dots\dots\dots$

$10 \times 4 = \dots\dots\dots$

$8 \times 4 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Tính:

$2\text{cm} \times 2 = \dots\dots\dots$

$4\text{kg} \times 3 = \dots\dots\dots$

$12 \text{ lít} \times 2 = \dots\dots\dots$

$4\text{dm} \times 9 = \dots\dots\dots$

$5 \text{ giờ} \times 4 = \dots\dots\dots$

$3\text{cm} \times 8 = \dots\dots\dots$

Bài 4: Tính:

$2 \times 5 + 9 = \dots\dots\dots$

$5 \times 7 - 19 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$5 \times 6 - 16 = \dots\dots\dots$

$5 \times 8 + 39 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$2 \times 7 + 18 = \dots\dots\dots$

$5 \times 9 - 17 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

ÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC – HIỂU

Học sinh đọc nhiều lần bài đọc để lựa chọn câu trả lời chính xác.

1. Đọc thầm bài tập đọc **Chuyện bốn mùa** rồi khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng :

Bài 1. Bốn nàng tiên trong bài tượng trưng cho những mùa nào trong năm ?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hạ
- C. Mùa thu
- D. Mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông

Bài 2. Theo lời nàng Đông, mùa xuân có gì hay ?

- A. Xuân về cây trong vườn đơm hoa và trái ngọt
- B. Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc
- C. Xuân về cây lá tốt tươi, cây cối đâm chồi nảy lộc
- D. Xuân về cây lá tốt tươi

Bài 3. (1 điểm)Viết tên bốn nàng tiên trong đoạn văn trên.

.....

2. **Đọc thầm** các đoạn văn sau rồi khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu sau :

Cá rô lội nước

Những bác rô già, rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đen sì lẫn với màu bùn. Những cậu rô được cường tráng mình dài mồm thếch. Suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chúng chui ra, khoan khoái đón bóng nước mưa mới ẩm áp, rồi dựng vây lưng ra như ta trương cờ, rạch ngược qua mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy. Hàng đàn cá rô nô nức lội ngược trong mưa, nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên mặt nước.

Câu 1. (0.5 điểm) Cá rô có màu như thế nào?

- A. Giống màu đất
- B. Giống màu bùn
- C. Giống màu nước
- D. Giống màu rêu.

Câu 2.(1điểm) Đàn cá rô lội nước mưa tạo ra tiếng động như thế nào?

- A. Nhanh như cóc nhảy
- B. Rào rào như đàn chim vỗ cánh
- C. Nô nức lội ngược trong mưa
- D. Cả ba ý trên

Câu 3: Suốt mùa đông cá rô ẩn náu ở đâu?

.....

Con chuột huênh hoang

Một lần, chuột rơi bộp xuống giữa một đàn thỏ. Bọn thỏ giật mình ba chân bốn cẳng bỏ chạy. Chuột tưởng thỏ sợ mình, lấy làm đắc ý lắm. Nó nghĩ: Mèo còn nhỏ hơn thỏ, chắc mèo phải sợ nó.

Một hôm, chuột đến gần bờ thóc. Phía trên bờ thóc, một con mèo đang kêu ngoao ngoao. Chuột chẳng thèm để ý đến mèo, định leo thẳng lên bờ thóc.

Bỗng huých một cái, mèo nhảy phắt xuống, ngoạm ngay lấy chuột.

Câu 1. Một lần, chuột gặp chuyện gì?

- A. Gặp một đàn thỏ đang chơi
B. Rơi bộp xuống giữa một đàn thỏ
C. Đuổi bắt một đàn thỏ
D. Bị đàn thỏ đuổi bắt

Câu 2. Bọn thỏ làm gì khi thấy chuột?

- A. Vây bắt chuột ăn thịt
B. Đuổi chuột chạy mất
C. Ba chân bốn cẳng bỏ chạy
D. Vui chơi cùng chuột

Câu 3. Em hãy kể tên các con vật ®-íc nh³/₄c đến trong ®o¹n vñ trªn?

.....

.....

Quả măng cụt

Quả măng cụt tròn như quả cam, to bằng nắm tay trẻ con, toàn thân tím sẫm ngả sang đỏ. Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả.

Tách nửa vỏ trên, ruột măng cụt sẽ hiện ra trắng muốt như hoa bưởi. Có đến bốn, năm múi to không đều nhau, ăn vào ngọt trong miệng và tỏa hương thoang thoang.

Câu 1. Quả măng cụt to bằng:

- A. Quả cam. B. Năm tay trẻ con.
C. Quả na. D. Quả bưởi.

Câu 2. Câu “Quả mãng cụt **tròn như quả cam**” trả lời cho câu hỏi:

- A. Là gì ?.
- B. Làm gì ?.
- C. Như thế nào ?.
- D. Vì sao ?

Câu 3. Từ ngữ chỉ màu sắc của ruột quả măng cụt là:

.....

Chiếc rế đa tròn

Buổi sớm hôm ấy, như thường lệ, sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn. Đến gần cây đa, Bác chợt thấy một chiếc rế đa nhỏ và dài ngoằn ngoèo nằm trên mặt đất. Chắc là trận gió đêm qua đã làm nó rơi xuống. Bác tần ngần một lát, rồi bảo chú cần vụ đứng gần đấy :

- Chú cuốn rế này lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé !

Câu 1. Buổi sớm, như thường lệ, sau khi tập thể dục Bác Hồ đi đâu ?

A. đi trồng cây

C. tập thể dục

B. đi dạo trong vườn

D. đi làm việc

Câu 2. Đi dạo trong vườn, Bác Hồ thấy gì ?

A. một chiếc lá đa

C. một cành đa

B. một chiếc búp đa

D. một rế đa nhỏ

Câu 3. Thấy chiếc rế đa nằm trên mặt đất, Bác bảo chú cần vụ làm gì ?

Viết câu trả lời của em :

.....

ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1. Bộ phận in đậm trong câu: Chúng **khoan khoái** đón bóng nước mưa. Trả lời cho câu hỏi nào?

A. Vì sao

C. Khi nào?

B. Như thế nào

D. Để làm gì?

Câu 2. Gạch chân những từ ngữ trả lời cho câu hỏi **thế nào** ? trong câu văn sau : Những cậu rô đực cường tráng mình dài mốc thếch.

Câu 3. **Đặt câu hỏi** cho bộ phận in đậm trong câu:

Cá rô nư nước lội ngược trong mưa.

Câu 4. Đặt một câu kiểu câu **Ai làm gì ?** *Mẫu: Em đang học bài.*

.....

Câu 5. Điền **ch** hay **tr** vào chỗ chấm (...)

.....ở lại

cheở

vaạm

.....ạm y tế.

Câu 6: Tìm một từ trái nghĩa với mỗi từ cho dưới đây :

Trẻ con - đẹp - vui - rụt rè -

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ ngữ viết đúng chính tả

A. đi rừng, dừng chân, trồng rừng

B. đi rừng, rừng chân, trồng rừng.

C. trồng rừng, đi rừng, rừng chân

D. trồng rừng, đi rừng, dừng chân

Câu 8. Điền **s** hay **x** vào chỗ chấm:

Hoaen en lẫn hoaúng úng xính.

Câu 9. Hãy chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm thích hợp :

Đen như Nhanh như

Nói như Hôi như

(vẹt, quạ, cú, cắt)

Câu 10. Điền vào chỗ trống **l** hay **n** :

....ối liền ối đi ngọnửa mộtửa

Câu 11. Điền vào chỗ trống **s** hay **x** ?

.....ay sưa ay lúa ông lên dòngông

Câu 12. Hãy chọn tên con vật thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) Dữ như c) Khỏe như

b) Nhát như d) Nhanh như

(Thỏ, voi, hổ, sóc)

Câu 13: Từ ngữ nào nói lên tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ ?

A. Kính yêu B. Mến yêu C. Thương yêu D. Thân mến

Câu 14: a) Đặt câu kiểu Ai là gì để giới thiệu về em:

.....

b) Đặt câu kiểu Ai thế nào? Để nói về một đặc điểm của con vật.

Mẫu: Con Cún Bông rất thông minh.

.....

Câu 15 : Hãy đặt câu với mỗi từ dưới đây:

Mẫu: học bài. Bạn Lan rất chăm chỉ học bài.

Rửa mặt

Thương yêu

Hiếu thảo

Khuyên bảo

Câu 16 : Gạch chân các **từ chỉ đặc điểm của người** trong các từ sau:

Lao động, sản xuất, cần ầu, cày cuốc, thông minh, khéo tay, nghiên cứu, khiêm tốn, trồng trọt, cày cấy, dịu dàng, hiền lành, chân thành.

Câu 17 : Sắp xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.

Đi, chạy, nhảy, ngoan, hiền, chăm chỉ, chịu khó, siêng năng, cần cù, lười biếng, ăn, uống, leo trèo, đọc, viết, khiêm tốn, hiền lành.

Nhóm từ chỉ hoạt động	Nhóm từ chỉ tính chất, đặc điểm
Mẫu : đi,	Mẫu : đi,
.....	
.....	

Câu 18 : Điền **d, gi** hay **r** vào chỗ chấm trong câu sau cho thích hợp:

Thầyáo em tuy đãà nhưnga dễ vẫn hồng hào vì thầy chăm tập thểục vàữìn sức khỏe.ong của thầy sang sảng,áng đi nhanh nhẹn.

Câu19 : Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để tạo từ có nghĩa.

- a) Bánh, quýt, sách, lá (cuốn , cuống)
- b) cây, nước, thuốc,mình (uốn , uống)
- c) thấp, núi, quả, hươu cổ (cau, cao)
- d) Bãi, bạn, đất (các, cát)